

Số: 45 /2017/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp, cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai 2013 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp, cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2017. Thay thế Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế phối hợp, cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT HĐND tỉnh;
- CT & các PCT/UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban Đảng và đoàn thể tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu VT + NC/KTN.bnt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng

QUY CHẾ

Về việc phối hợp, cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm trong việc phối hợp cung cấp thông tin trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là giấy chứng nhận) giữa cơ quan tài nguyên và môi trường với cơ quan quản lý nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng; cơ quan quản lý nông nghiệp; các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;

b) Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, xác định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, trong trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) gửi phiếu lấy ý kiến cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp.

2. Việc phối hợp và cung cấp thông tin phải đầy đủ, kịp thời, chậm nhất trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến thông tin; đồng thời đảm bảo mọi hoạt động quản lý Nhà nước của các sở, ngành, cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ và những quy định của pháp luật.

3. Thực hiện về thủ tục và trình tự giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thời gian tham gia phối hợp cung cấp thông tin giữa cơ quan tài nguyên và môi trường với

các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32, 33, 34 Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, Thông tư số [23/2014/TT-BTNMT](#) ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Thông tư số [24/2014/TT-BTNMT](#) ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính, Quyết định số 1076/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các quy định hiện hành; thực hiện cải cách hành chính bảo đảm đơn giản, nhanh gọn, thuận tiện, công khai, minh bạch.

Điều 3. Những thủ tục cần phối hợp cung cấp thông tin trong việc cấp giấy chứng nhận

Trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; quyền sở hữu công trình xây dựng không phải là nhà ở; quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng và quyền sở hữu cây lâu năm thực hiện theo thủ tục hành chính quy định tại Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (Sửa đổi Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Chương II

NỘI DUNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận, cung cấp thông tin và quản lý hồ sơ theo quy định trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) chuyển phiếu lấy thông tin (theo Mẫu số 07/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số [24/2014/TT-BTNMT](#)) để ngành chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời làm căn cứ để xác định và thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính.

2. Trực tiếp chỉ đạo công tác cấp giấy chứng nhận, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn thực hiện việc đăng ký cấp giấy chứng nhận, lập các loại biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận, quản lý và phát hành giấy chứng nhận.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận;

5. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động tại địa bàn cấp huyện và cấp xã để kịp thời giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận của các tổ chức thuộc thẩm quyền của Sở và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chi đạo Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) chuyên bản sao giấy chứng nhận cho cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng hoặc cơ quan quản lý nông nghiệp nếu có nội dung chứng nhận tài sản gắn liền với đất hoặc chứng nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm để đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước của từng ngành.

Điều 5. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn cách xác định thông tin về nhà ở như: diện tích xây dựng, diện tích sàn (hoặc công suất), hình thức sử dụng, cấp công trình, thời hạn sở hữu để tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được phiếu lấy thông tin của Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai), thực hiện cho ý kiến, xử lý (nếu có) các trường hợp nhà ở, công trình xây dựng không có giấy phép đối với khu vực quy định phải có phép hoặc nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp không phép; xây dựng sai phép được cấp; xây dựng không đúng quy hoạch và dự án được duyệt để làm cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận.

3. Trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng tài sản khác gắn liền với đất thì cung cấp những thông tin theo thẩm quyền quản lý.

4. Có ý kiến về điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có giấy tờ hoặc hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hướng dẫn cách xác định thông tin về danh mục loài cây trồng để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hướng dẫn và cung cấp thông tin về diện tích có rừng, nguồn gốc tạo lập, cây lâu năm và những thông tin về rừng sản xuất là rừng trồng để phục vụ cấp giấy chứng nhận chậm nhất là 05 ngày kể từ khi nhận được phiếu lấy thông tin của Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) gửi đến khi thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

Điều 7. Sở Giao thông vận tải

Xác định phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường thủy nội địa, công trình thủy lợi đối với phạm vi mình quản lý hoặc lấy ý kiến của cơ quan đường thủy nội địa theo phân cấp.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tổ chức, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thực hiện cấp giấy chứng nhận theo thẩm quyền quy định.

2. Tổ chức kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận tại địa bàn cấp xã; kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về cấp giấy chứng nhận.

3. Chỉ đạo các ngành trực thuộc căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện việc cung cấp thông tin như sau:

a) Phòng Quản lý Đô thị hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng hướng dẫn hoặc cung cấp thông tin về nhà ở như: diện tích xây dựng, diện tích sàn (hoặc công suất), hình thức sử dụng, cấp công trình, thời hạn sở hữu; thông tin về nhà ở như: diện tích xây dựng, diện tích sàn (hoặc công suất), hình thức sử dụng, cấp công trình, thời hạn sở hữu để tổ chức thực hiện cấp giấy chứng nhận; hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt; về hành lang bảo vệ các công trình; phạm vi chỉ giới xây dựng; hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo phân cấp quản lý.

b) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hoặc cung cấp thông tin về diện tích có rừng, nguồn gốc tạo lập, cây lâu năm; phạm vi hành lang bảo vệ an toàn, công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý và những thông tin về rừng sản xuất là rừng trồng.

c) Thời gian thực hiện chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày nhận được phiếu lấy thông tin của Văn phòng Đăng ký đất đai (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) gửi đến khi thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc về công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã

Có trách nhiệm xác nhận đối với các trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 31 và Điều 32 của Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện tốt Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng